

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H
-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phan Xuân Hùng**.
2/ Ông **Nguyễn Xuân Khải**.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên toà: Ông **Bùi Kim Trung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/HSST - QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hùng M**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Nh, xã Ng, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Đình D (sinh năm 1948) và bà Phạm Thị B (sinh năm 1955)

Họ tên vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1990.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 29/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại**: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Th.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1/ Anh **Phạm Đình T**, sinh năm 1995(vắng mặt)

2/ Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn Ng, xã H, huyện B, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng M là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu sài, Mạnh đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền.

Khoảng 01h00 ngày 29/5/2019, M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream (không lắp biển số) mang theo 01 chiếc đục có chuôi bằng gỗ dài khoảng 05cm, lưỡi đục tròn và nhọn làm bằng kim loại dài khoảng 10cm đi xem có gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi ra đến Quốc lộ 5A, M điều khiển xe mô tô đi ngược chiều đường Hà Nội - Hải Dương. Đến Ngã Ba Năm thuộc địa phận phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, M rẽ trái đi về hướng UBND xã Hưng Long. Tới khu vực cánh đồng thuộc thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Mạnh phát hiện có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, sơn màu trắng xanh, biển số đăng ký 17B2 - 05913 dựng phía trước cửa lán của công nhân bên trong công trường xây dựng thuộc Công ty TNHH Đại Việt (gọi tắt là Công ty Đại Việt), đầu xe hướng vào phía trong, sau xe hướng ra đường nên Mạnh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nói trên. Mạnh mang giấu chiếc xe mô tô mình đang đi tại bờ ruộng gần đó rồi đi bộ quay lại, lội qua mương nước vào bên trong Công ty Đại Việt. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, M tiến lại gần bên trái chiếc xe, dùng hai tay quay đầu và dắt bộ xe ra khỏi công ty Đại Việt, sau đó rẽ trái đi về hướng Quốc lộ 5A được khoảng 30m thì dừng lại, dựng chân chống phụ rồi lấy chiếc đục trong túi cầm vào ổ khóa điện của xe. Mạnh vặn chiếc đục theo chiều kim đồng hồ thì thấy khóa điện mở. Tiếp đó M ngồi lên xe, khởi động máy rồi điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đến khu vực bờ sông thuộc địa phận tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào thì dừng lại tháo và vứt biển số xe cùng với chiếc đục vào bụi cây cạnh bờ sông sau đó mang xe về nhà cất giấu. Trưa ngày 29/5/2019 M quay lại cánh đồng thuộc thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục lấy xe mô tô của M đi về nhà. Đến tháng 6/2019 M bán chiếc xe mô tô trộm cắp được cho anh Phạm Đình Tám được 4.000.000đ. Toàn bộ số tiền trên Mạnh tiêu sài hết.

Do không có nhu cầu sử dụng nên anh Tám đã cho anh Nguyễn Hữu Hải ở cùng thôn mượn chiếc xe nói trên. Khoảng 21h00 giờ ngày 19/8/2019, anh Hải điều khiển chiếc mô tô mượn của anh Tám ra khu vực cổng thôn Ngọc Mai, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì bị tổ tuần tra lực lượng Cảnh sát cơ động Công

an tỉnh Hải Dương kiểm tra. Anh Hải không xuất trình được giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân nên tổ tuần tra đã lập biên bản, đưa anh Hải và chiếc xe mô tô nói trên về trụ sở làm việc. Ngày 20/8/2019, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hải Dương đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng liên quan của vụ việc nói trên đến CQĐT Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Quá trình xác minh, xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M nên ngày 24/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã thông báo và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và vật chứng liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã M để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/9/2019, anh Nguyễn Văn Ph có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mỹ Hào về việc anh mất chiếc xe Yamaha, loại Exciter vào tối ngày 28/5/2019.

Kết luận định giá số 41 ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào xác định: *Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17B2 - 05913, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số khung 55P10DY205880, số máy 55P1- 205885, năm đăng ký lưu hành 16/01/2013, sơn màu xanh trắng, dung tích xi lanh 134cm³ tại thời điểm tháng 5/2019 là 14.000.000đ.*

Ngày 15/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã M đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự Trộm cắp tài sản nói trên. Ngày 18/11/2019, M đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mỹ Hào đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đồng thời M còn chỉ dẫn được đến nơi M thực hiện hành vi trộm cắp xe của anh Ph và thực hiện lại được toàn bộ quá trình M trộm cắp xe mô tô của anh Ph như M đã khai.

Tiến hành khám xét chỗ ở của M tại thôn Nh, xã Ng, thị xã M, tỉnh H, Cơ quan CSĐT Công an thị xã M không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, sơn màu trắng xanh (không lắp biển số) mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mỹ Hào, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nói trên chính là chiếc xe mô tô anh Ph bị kẻ gian lấy trộm rạng sáng 29/5/2019 tại công trường xây dựng trong Công ty Đại Việt và là tài sản hợp pháp của anh Ph. Ngày 09/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mỹ Hào đã trả cho anh Ph chiếc xe mô tô nói trên. Anh Ph đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Dream (không có biển số) M điều khiển đi trộm cắp tài sản ngày 29/5/2019 quá trình điều tra M khai: Do xe đã cũ nên

sau khi đi trộm cắp tài sản ngày 29/5/2019, M đã bán chiếc xe mô tô nói trên cho một người đi mua phết liệu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mỹ Hào không thu giữ được, còn chiếc biển số xe có số đăng ký 17B2 – 059.13 và chiếc đực M khai vớt ở bụi cây cạnh bờ sông thuộc địa phận tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra M còn khai: Khi bán chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh Ph cho Tám, Mạnh có nói cho Tám là xe do M trộm cắp được mà có, còn Tám khai khi mua xe mô tô của M, Tám không biết chiếc xe do M trộm cắp mà có, quá trình mua bán xe giữa M và Tám không có ai chứng kiến. CQĐT đã Tiến hành cho M đối chất với Tám, M và Tám vẫn giữ nguyên lời khai của mình nên không có căn cứ để xử lý đối với Tám. Nay Tám yêu cầu M phải trả lại cho Tám số tiền 4.000.000đ mà anh Tám bỏ ra mua xe của M.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSMH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng M về tội “***Trộm cắp tài sản***” theo quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.
- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, của người liên quan, của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: “*Khoảng 01h30 ngày 29/5/2019, tại công trường xây dựng*

trong Công ty TNHH Đại Việt có địa chỉ tại thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Hùng M đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1995, HKTT: thôn Huyền Sỹ, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, sơn màu trắng xanh, biển số đăng ký: 17B2-05913 trị giá 14.000.000đ”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Chỉ vì thói quen chơi bời hưởng thụ, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Văn Ph và thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh Ph rồi mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây dư luận xấu, là nỗi lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo vào tháng 12/2019, nay bị cáo tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải nghiêm trị đối với bị cáo; đồng thời HĐXX sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở xem xét đến nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng khi lượng hình. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho anh Phạm Đình Tám số tiền 4.000.000đ, đồng thời anh Tám có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận; bố đẻ của bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ và đã được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ nói trên, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như giúp bị cáo sớm trở thành người tốt và có ích cho xã hội, nay HĐXX xét thấy chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là phù hợp với quy định tại điều 65 - BLHS và cũng là phù hợp với điều 1, điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 16/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật, nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:

- Bị cáo đã bán chiếc xe sử dụng làm phương tiện để thực hiện tội phạm được 400.000đ, vì vậy nay cần phải truy thu từ bị cáo số tiền trên.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter là tài sản của anh Nguyễn Văn Phương. Anh Phương đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và anh Phương.

- Chiếc xe trộm cắp, bị cáo đã bán cho anh Phạm Đình Tám lấy 4.000.000đ. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trả lại cho anh Tám số tiền 4.000.000đ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu từ bị cáo số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS Thị xã + VKSND tỉnh H;
- Công an + Chi cục THADS thị xã;
- Người tham gia tố tụng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS

Nguyễn Nam Thắng